

CHỈ SỐ CHÍNH

	Mới nhất	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E
		điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
Vnindex	430.0	1.7	0.4%	23.4	6.6%	8.8	80	132	81	9.1x
HNX-Index	73.0	-0.4	-0.5%	16.7	-25.6%	0.6	70	159	64	6.6x
20 CP vốn hóa lớn nhất	473.5	3.2	0.7%	5.3	7.6%	5.4	7	8	5	
25 CP vốn hóa lớn trung bình	194.2	-1.6	-0.8%	8.9	-24.1%	0.1	4	12	9	
25 CP vốn hóa lớn nhỏ	300.6	4.8	1.6%	4.8	-7.7%	1.0	6	15	4	
Ngân hàng	262.2	0.7	0.2%	2.9	36.3%	4.3	6	15	4	
Chứng khoán	202.6	-1.3	-0.6%	7.5	-35.1%	0.1	6	12	7	
Xây dựng	245.4	-2.1	-0.8%	4.0	-7.9%	1.0	7	11	7	
Bất động sản (trừ VIC)	253.7	-1.6	-0.6%	4.1	-14.4%	0.6	8	9	8	
Thực phẩm (trừ MSN)	319.4	-0.4	-0.1%	1.1	-28.9%	0.2	6	9	10	

(Khối lượng: triệu cổ phiếu)

THẾ GIỚI

	Ngày	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Mỹ: Dow Jones	12,626	56.2	0.4%
Mỹ: S&P	1,339	1.3	0.1%
Anh: FTSE	6,025	-54.0	-0.9%
Nhật: Nikkei 225	10,071	-11.3	-0.1%
Trung Quốc: Hang Seng	22,530	12.6	-0.1%

GIÁ HÀNG HÓA

	Ngày	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Vàng trong nước (trđ/ lượng)	37.9	0.1	0.3%
Vàng thế giới (USD/ounce)	1,530.1	0.9	0.1%
Giá dầu thế giới (USD/ thùng)	97.5	0.7	0.9%

TỶ GIÁ

	Mua vào	Bán ra	Thay đổi
VND/USD (nguồn Vietinbank)	20,560	20,620	0/-10
VND/USD (tự do)	20,560	20,580	-10/-10

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

	Chỉ số	Thay đổi	%
Lãi suất qua đêm trung bình (%)	11.96	0.1	0.6%
Bơm ròng qua OMO (Tỷ VND)	1,000	3,000	-150%
Lãi suất tiền gửi VND/ năm (min- max)	13.0%	14.0%	
Lãi suất cho vay VND/năm (min-max)	16.0%	18.0%	
Lãi suất tiền gửi USD/ năm (min- max)	1.0%	2.0%	
Lãi suất cho vay USD/năm (min-max)	4.0%	6.0%	
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm	12.5	-0.01	-0.1%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm	12.4	0.00	0.0%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm	12.5	0.01	0.1%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm	12.6	0.07	0.6%

(Nguồn: VietinBank)

KINH TẾ VĨ MÔ

	T6	Tích lũy	T7/2011
Tăng trưởng GDP	5.6%		
Lạm phát so hàng tháng	1.1%		
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	20.8%		
Sản lượng Công nghiệp (%)	13.6%		
Lãi suất OMO	15%		14%
Xuất khẩu (triệu \$)	7,800	42,525	
Nhập khẩu (triệu \$)	8,200	49,354	
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	-400	-6,829	
FDI cam kết (triệu \$)	978	5,666	
FDI giải ngân (triệu \$)	780	5,300	

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

CÁC TIN TỨC VĨ MÔ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

- Euro gần thấp nhất tuần so với USD khi lo ngại khủng hoảng nợ châu Âu lan rộng và quyết định tăng lãi suất của Trung Quốc.
- Thị trường vàng trong nước một lần nữa cận kề mốc giá 38 triệu đồng/lượng khi giá vàng quốc tế có phiên tăng mạnh thứ hai liên tiếp.



- Biến động của Index trên hai sàn hôm nay khá trái ngược. VN-Index được nâng đỡ bởi các mã vốn hóa lớn, đặc biệt là BVH, VIC và MSN. HNX-Index lao dốc tương đối mạnh vì các cổ phiếu vốn hóa lớn đều giảm, nhất là BVS, VND, KLS, PVX, VCG.

- Lực mua từ khối ngoại trên HSX tiếp tục phiên thứ 3 dưới ngưỡng 30 tỷ đồng. Trong khi đó lực bán đã tăng lên khá mạnh. Khối này không tham gia vào hoạt động kéo giá của nhóm trụ. BVH, MSN, VNM đều bị bán ròng mạnh và cả SSI, KBC, HAG, CII.

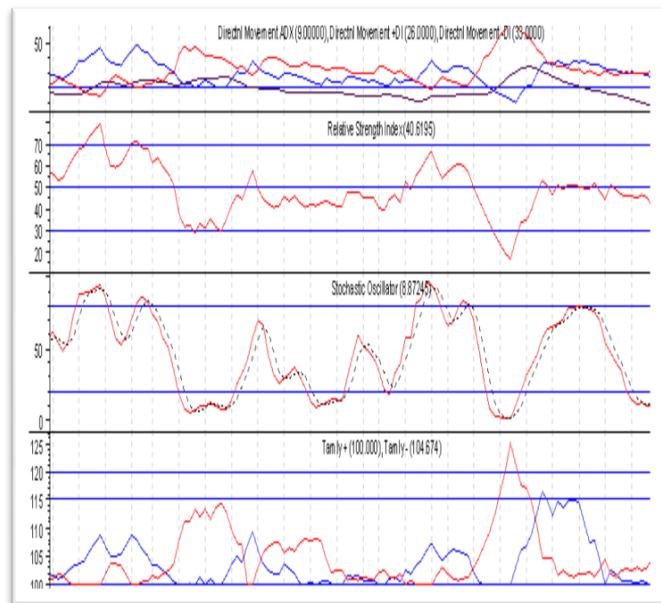
- Thị trường đang trong tình trạng loạn về thông tin. Giá lương thực, thực phẩm biến động trái chiều, trong khi kỳ vọng giảm giá xăng dầu càng mờ mịt. Lãi suất có chiều hướng giảm nhưng phản ứng của nhà đầu tư vẫn dè dặt. Dòng tiền vận động trở lại ngưỡng thấp vẫn là biểu hiện đáng chú ý, chứng tỏ yếu tố ngừa rủi ro vẫn đang được đặt lên hàng đầu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- Đầu phiên giao dịch ngày 07/07, thông tin về khả năng giá xăng khó giảm ảnh hưởng tiêu cực tới tâm lý của nhà đầu tư. Thông tin thị trường hiện cũng khá “nhiều”. Đơn cử, cùng trong một ngày có thông tin giá thực phẩm tăng mạnh, có trang lại thông tin giá cả bình ổn ở mức cao,... nhà đầu tư gặp khó trong quyết định Mua, Bán.

- Theo PTKT: Hình ảnh “xanh vỏ, đỏ lòng” lại tiếp diễn. VnIndex tăng điểm chủ yếu nhờ MSN, trong khi các số lượng cổ phiếu giảm lần át cổ phiếu tăng. Về mặt chỉ số: VnIndex sẽ tiếp tục giao động đi ngang quanh: 425 - 435 điểm.

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Lên
Trung hạn	Đi ngang
Dài hạn	Xuống

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	780
Kháng cự 2	460
Vùng hỗ trợ 1	430
Vùng hỗ trợ 2	410

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Đi ngang
STO (14)	Đi ngang
MFI (14)	Xuống
Tâm lý tiêu cực	Xuống
KLGD	Xuống
Độ rộng thị trường	Xuống

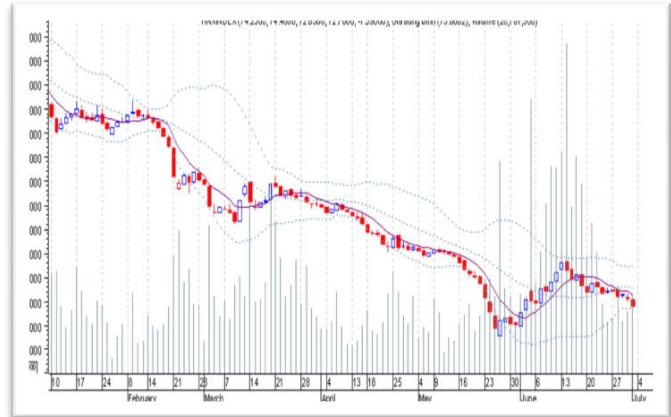
THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE

- SEC** Ngày 4/7/2011, ông Phạm Xuân Tâm, cổ đông lớn của Công ty cổ phần mía đường nhiệt điện Gia Lai (mã SEC-HSX) đã bán hết 734.654 cổ phiếu.
- TMP** Từ ngày 11/7/2011 - 11/9/2011, Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh (REE), cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (mã TMP-HSX) đăng ký mua tiếp 2.000.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 8.800.420 cổ phiếu, nâng tỷ lệ sở hữu.
- DHC** Từ ngày 11/7/2011 - 11/9/2011, ông Lữ Tấn Ninh - thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đông hải Bến Tre (mã DHC-HSX) đăng ký bán hết 125.000 cổ phiếu, nhằm đáp ứng nhu cầu tài chính gia đình.
- AGD** Từ ngày 8/7/2011 - 8/9/2011, Công ty Cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt Nam, tổ chức có liên quan đến cổ đông nội bộ của Công ty Cổ phần Gò Đàng (mã AGD-HSX) đăng ký bán 300.000 cổ phiếu, số cổ phiếu sẽ nắm giữ còn 1.348.531 cổ phiếu, nhằm cân đối tài chính công ty.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- Theo PTKT: Khối lượng mua lẫn bán giảm đi khi HnxIndex vẫn giảm điểm. Cầu khá mạnh ở các mức giá đò, trong khi Cung giảm mạnh. Do đó, HnxIndex có thể sẽ tăng điểm trở lại trong phiên 08/07. Về mặt chỉ số: HnxIndex sẽ tiếp tục giao động đi ngang quanh: 72 - 75 điểm. Nếu HnxIndex vượt được 75 điểm trong tuần sau, khả năng xu hướng mới sẽ được xác lập.

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

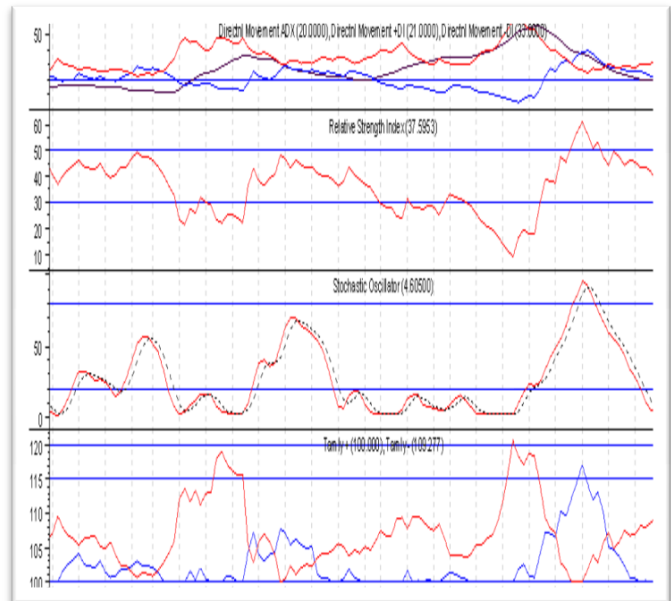
Ngắn hạn	Lên
Trung hạn	Đi ngang
Dài hạn	Xuống

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	90
Kháng cự 2	82
Vùng hỗ trợ 1	74
Vùng hỗ trợ 2	70

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Xuống
STO (14)	Xuống
MFI (14)	Xuống
Tâm lý tiêu cực	Lên
KLGD	Xuống
Độ rộng thị trường	Xuống



THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX

- NHC** Từ ngày 7/7/2011 - 5/8/2011, ông Bùi Hồng Khánh, vợ ông Huỳnh Thanh Sơn - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Gạch Ngói Nhị Hiệp (mã **NHC-HNX**) đăng ký mua 25.000 cổ phiếu, nhằm cơ cấu lại vốn đầu tư.
- HHG** Từ ngày 7/7/2011 - 6/9/2011, ông Phạm Thanh Tùng - Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hoàng Hà (mã **HHG-HNX**) đăng ký bán 33.800 cổ phiếu, nhằm thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư.
- NVB** Từ ngày 8/7/2011 - 5/9/2011, ông Đặng Quang Hạnh, anh ông Đặng Thành Tâm - Ủy viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Việt (mã **NVB-HNX**) đăng ký mua 430.000 cổ phiếu, nhằm tăng cổ phiếu nắm giữ.
- HHL** Từ ngày 7/7/2011 - 31/8/2011, Công ty Cổ phần Bất động sản ABC, cổ đông lớn Công ty Cổ phần Hồng Hà Long An (mã **HHL-HNX**) đăng ký bán 50.000 cổ phiếu; đăng ký mua 100.000 cổ phiếu, nhằm thay đổi tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ.

HOSE

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
VNI	+0.4 (+4.88)	10	PXL	-0.4 (-8.16)	175.2 K
SC5	+0.9 (+4.86)	7.5 K	CDC	0.0 (0.00)	7.5 K
MSN	+4.5 (+4.66)	36 K	HRC	-3.0 (-5.00)	35 K
NNC	+1.3 (+4.66)	16.7 K	KBC	0.0 (0.00)	294.1 K
SGT	+0.4 (+4.65)	9.1 K	TMP	-0.5 (-5.00)	1.4 K

HNX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
QCC	+0.2 (+6.90)	1.3 K	CAN	-1.0 (-4.93)	3.6 K
NST	+0.6 (+6.82)	600	HHC	-0.7 (-5.30)	21.3 K
S74	+0.6 (+6.98)	100	THB	-1.2 (-9.16)	8.9 K
QHD	+0.5 (+6.76)	200	PTM	-0.6 (-8.11)	100
SSG	+0.5 (+6.76)	300	AMV	-0.5 (-6.58)	14.3 K

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
STB	+0.2 (+1.56)	1.9 M	VNM	0.0 (0.00)	4.2 B
SSI	-0.2 (-1.11)	1.1 M	STB	+0.2 (+1.56)	25 B
PET	0.0 (0.00)	44.6 K	SSI	-0.2 (-1.11)	19.1 B
MCG	-0.1 (-0.80)	70.6 K	PET	0.0 (0.00)	567 M
VNM	0.0 (0.00)	37 K	BGM	-0.5 (-3.73)	11 B

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
KLS	-0.1 (-0.91)	3 M	KLS	-0.1 (-0.91)	33 B
PVX	-0.2 (-1.67)	2 M	PVX	-0.2 (-1.67)	23.5 B
VND	-0.2 (-1.80)	1.7 M	VND	-0.2 (-1.80)	18.2 B
PVL	-0.4 (-6.15)	710.4 K	BVS	-0.3 (-1.88)	10.2 B
BVS	-0.3 (-1.88)	50.7 K	SCR	0.0 (0.00)	5.3 B

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Mua	Bán	M-B	Mã CK	Mua	Bán	M-B
VIC	8.742	4.729	4.013	CII	9	4.058	-4.049
DPR	1.942	21	1.920	KBC	96	3.877	-3.780
PNJ	1.476	509	967	BVH	74	2.150	-2.076
DHG	959	30	929	STB	25	1.981	-1.955
VFC	823	0	823	SSI	2.440	4.236	-1.796

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Mua	Bán	M-B	Mã CK	Mua	Bán	M-B
PVX	3.552	2.374	1.177	NTP	1.709	4.014	-2.304
VNF	1.053	0	1.053	SDT	4	65	-60
DLR	398	0	398	HVT	0	24	-24
PVI	261	0	261	CAN	0	19	-19
BVS	236	40	195	HBD	0	5	-5

Khuyến cáo

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Liên Hệ

Trụ sở chính

306 Bà Triệu
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84.4) 6278 0012

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm
Q. 1, TP. HCM
Tel: (84.8) 3820 9987

P. Giao dịch Thái Thịnh

Số 196 Thái Thịnh
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (84.8) 3519 0142

P. Giao dịch Phan Đăng Lưu

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6
Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Tel: (84.8) 3551 5606